

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2026/HSST**

Ngày 07-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc Mai và bà Trần Thị Thúy Sâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2026/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 12/6/2026 đối với bị cáo: **Nguyễn Ú**; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 29/3/1967 tại tỉnh Quảng Trị; Số CCCD: 045067005078, ngày cấp: 15/11/2022; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nơi thường trú: số nhà A đường H, Khu phố B (Nay là tổ dân phố Đ), phường Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Đ (*đều đã chết*); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; hiện sinh sống tại tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/5/2025, bị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm mà sản phẩm trị giá dưới 10.000.000 đồng*" bằng hình thức phạt tiền 40.000.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 16/5/2025).

Bị cáo Nguyễn Út B áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 13/03/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù là chủ cơ sở sản xuất giò chả đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (có giá trị từ ngày 19/7/2022 đến ngày 19/7/2025), và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm mà sản phẩm trị giá dưới 10.000.000 đồng*" nhưng bị cáo Nguyễn Út V cố ý vi phạm quy định pháp luật, cụ thể:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/02/2026, bị cáo Nguyễn Út Đ1 khu vực chợ Đ3, tỉnh Quảng Trị mua 200g hàn the (*dạng bột màu trắng*) với giá 5.000 đồng của một người phụ nữ tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để làm phụ gia chế biến chả bò. Sau khi mua, bị cáo Nguyễn Út Đ2 về cất giấu trong hộp nhựa trong suốt cùng các loại gia vị tại nhà riêng.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/02/2026, tại nhà riêng trên, bị cáo Nguyễn Ú sử dụng 01 kg thịt bò và 25 kg thịt heo để chế biến chả các loại bán kiếm lời. Trong quá trình xay nhuyễn thịt bò để chế biến chả, bị cáo Nguyễn Ú đã pha trộn thêm vào nguyên liệu làm chả khoảng 0,1g hàn the là chất cấm nằm ngoài danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm nhằm tạo độ dai và kéo dài thời gian bảo quản. Sau khi chế biến và gói bằng lá chuối thành 34 cặp chả bò, bị cáo Ú đưa vào lò hấp chín, đóng gói vào các bao nylon trong suốt để chuẩn bị mang đi tiêu thụ tại các quán ăn vỉa hè trên địa bàn phường Đ.

Vào lúc 03 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an phường Đ đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ 34 cặp chả bò nêu trên trước khi Nguyễn Ú đem đi tiêu thụ.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 68 (sáu mươi tám) thẻ chả bò đã thành phẩm tổng trọng lượng 4,1 kg, kích thước trung bình 01 (một) thẻ 10cm x 5,5 cm;

+ 01 (một) hộp nhựa trong suốt hình trụ, kích thước 9x12cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu chất rắn màu nâu (*trong quyết định trưng cầu giám định ghi là chả bò*) bên trong 68 gói lá màu xanh tại mẫu vật ký hiệu "CHA" gửi đến giám định đều có tìm thấy Hàn the (tên khoa học: Natri borat, Công thức hóa học $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$);

Mẫu chất bột màu trắng tại mẫu vật ký hiệu "HOPNHUA" gửi đến giám định là Hàn the (tên khoa học: N, Công thức hóa học $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 12/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Trị kết luận: 68 thẻ chả bò có trị giá 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSKV5 ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Út V1 tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*” theo điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Út phạm T1 “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Út T2 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) hộp nhựa trong suốt hình trụ, kích thước 9x12cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi của Điều tra viên, kiểm sát viên, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình chế biến thực phẩm để bán, Nguyễn Ú đã cho thêm chất hàn the, tức là Natri borat, có Công thức hóa học $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$ vào nguyên liệu chế biến chả. Hàn the (N), không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm bán hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi

Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y). Bị cáo đã hoàn thành việc chế biến 34 cặp chả bò và chuẩn bị đem đi tiêu thụ tại các quán ăn vỉa hè trên địa bàn phường Đ thì bị bắt cùng với tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu chất rắn màu nâu bên trong 68 gói lá màu xanh tại mẫu vật ký hiệu "CHA" gửi đến giám định đều có tìm thấy Hàn the (tên khoa học: Natri borat, Công thức hóa học $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$); Mẫu chất bột màu trắng tại mẫu vật ký hiệu "HOPNHUA" gửi đến giám định là Hàn the (tên khoa học: N, Công thức hóa học $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7$). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm và Điều 5 Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y quy định về quản lý và sử dụng về phụ gia thực phẩm.

Mặc dù, giá trị sản phẩm thu được từ hành vi sử dụng chất phụ gia không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm dưới 10.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi nói trên nên có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng, gây mất an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hàn the có tác hại nguy hiểm đến sức khỏe người tiêu dùng nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khối lượng thực phẩm bán chưa kịp tiêu thụ ra thị trường là do bị cơ quan chức năng kịp thời phát hiện và ngăn chặn. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền xác nhận nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét về tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị ốm đau, đã từng bị đột quỵ nên có thể xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đã đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vừa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người phụ nữ tên D đã bán hàn the cho bị cáo Ú, bị cáo khai người bán không biết bị cáo mua hàn the để sử dụng vào mục đích gì và không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

01 (một) hộp nhựa trong suốt hình trụ, kích thước 9x12cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Út** phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt: Nguyễn Út: **30 (Ba mươi)** tháng tù. Cho bị cáo Nguyễn Ú được hưởng treo. Thời gian thử thách là **60 (Sáu mươi)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/7/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Út C Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Tuyên xử: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 300/KL-KTHS, bên ngoài có hình dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trần Thị D và Nguyễn Văn L (kèm theo Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).

(*Vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 ngày 30/6/2026*).

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Út P chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương